

Bản án số: **197/2025/HSST**

Ngày: **31/12/2025**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên - Cán bộ
Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2025/TLST- HS ngày 01/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXX- ST ngày 12/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐ- HPT ngày 25/12/2025 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 2003; Nơi thường trú: Cụm X, thôn V, xã Đ, TP. Hà Nội; Chỗ ở: Cụm Y, thôn V, xã Đ, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đức B; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Q; Chồng: Không; Có 02 con sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2025

Theo danh chỉ bản số 06 ngày 17/10/2025 của Công an xã Đại Thanh lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú ngày 26/08/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Chị Trần Vũ Ngọc H, sinh năm 2000

Trú tại: Cụm X, thôn Q, xã Đ, TP. Hà Nội

(Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 ngày 08/11/2024, Nguyễn Thị Thùy T có nhắn tin qua messenger bằng tài khoản facebook của T tên "T Nguyen T" đến tài khoản Facebook của chị Trần Vũ Ngọc H có tên là "Trần Vũ Ngọc H" với nội dung hỏi mượn xe máy của chị H để đi rút tiền tại máy rút tiền tự động ATM cho bố của T. Chị H đồng ý nên điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu đen, BKS 29M1-696.18 đến nhà T đón T về nhà chị H. Khoảng 14 giờ 30' chị H đưa T chìa khóa chiếc xe máy. Sau khi mượn được xe máy, T truy cập mạng xã hội Facebook vào hội nhóm mua bán xe máy cũ tìm bài đăng có số điện thoại để add Zalo. T sử dụng Zalo có tên "Thùy T" gọi cho người có số điện thoại này và hỏi có mua xe máy cũ không. Người này bảo T chụp ảnh xe thì T chụp và gửi cho họ. Đến 15 giờ 00', T điều khiển xe máy của chị H đi đến khu vực gần cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 74 đường Ngọc Hồi và hẹn giao dịch xe tại đây. Khoảng 10 phút sau, T thấy có 2 nam thanh niên khoảng gần 30 tuổi, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu T đi trên một chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đen. Người điều khiển xe hỏi giấy tờ xe thì T nói dối là xe của T mua lại đã bị mất giấy tờ. Hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe này với giá 7.800.000 đồng. Người này đưa tiền mặt cho T, T giao xe và chìa khóa xe cho người này. Sau đó, T đi về nhà chị H nói dối là đã làm mất xe của chị H và mất cả điện thoại di động của T ở máy rút tiền tự động Ngân hàng BIDV trên đường Giải Phóng. Chị H yêu cầu T đi trình báo công an nhưng T từ chối và xin được tự bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nhưng sau đó T thường xuyên lấy lý do để không giải quyết nên ngày 25/11/2024, chị Trần Vũ Ngọc H đến Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội trình báo.

Theo kết luận định giá tài sản số 04 ngày 03/01/2025 xác định: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 29M1-69.618 đã qua sử dụng giá 13.736.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, ban đầu T khai có ý định mượn xe của chị H để đi vay tiền. Sau khi mượn được xe của chị H, T nảy sinh ý định bán chiếc xe trên nên vào T Facebook hội mua bán xe cũ để tìm số điện thoại người mua xe. Quá xác minh, điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 26/08/2025, T ra đầu thú. Quá trình đấu tranh tại CQĐT, T khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của chị H để bán lấy 7.800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với hai nam thanh niên mua chiếc xe máy từ T, sau khi liên lạc mua bán xe xong, T đã xóa lịch sử cuộc gọi, T không nhớ số điện thoại, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu VISION màu sơn đen xám, BKS: 29M1-696.18. Qua tra cứu không phải xe vật chứng là tài sản hợp pháp của chị Trần Vũ Ngọc H, hiện chưa thu hồi được.

Về dân sự: Chị Trần Vũ Ngọc H yêu cầu T phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt theo kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKS ngày 25/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T thành khẩn khai nhận tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Bị hại là Chị Trần Vũ Ngọc H đã được bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền 9.736.000 đồng còn lại chị H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Chị H có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Hà Nội duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Hà Nội đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 - 36 tháng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì nay là Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thanh Trì nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Không ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền tiêu sài và biết được chị Trần Vũ Ngọc H có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision nên bị cáo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo T nhắn tin qua messenger bằng tài khoản Facebook đến tài khoản Facebook của chị H với nội dung hỏi mượn xe máy của chị H đi rút tiền tại máy rút tiền tự động ATM cho bố của T. Sau khi được chị H cho mượn xe, bị cáo T đã truy cập vào mạng xã hội tìm người mua xe và bán được xe cho 02 đối tượng không quen biết với giá 7.800.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Sau đó bị cáo T tiếp tục gian dối nói chị H đã bị mất chiếc xe tại cây ATM. Theo kết luận định giá tài sản số 04 ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 29M1-69.618 đã qua sử dụng có trị giá 13.736.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn trong công tác điều tra, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã. Đến ngày 26/08/2025, bị cáo T mới đến cơ quan công an đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm

tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai và hiện đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, bị cáo là lao động chính, không chồng và đang phải nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không nhất thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị H số tiền 4.000.000 đồng, số tiền 9.736.000 đồng còn lại, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022

- Áp dụng Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T về UBND xã Đại Thanh, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Trần Vũ Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội
- VKS, Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đại Thanh, TP. Hà Nội
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu